

Bản án số: 52/2021/HSST

Ngày: 13-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sáng và ông Phạm Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L - sinh ngày: 05/12/1997 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Phường A, quận L, thành phố Q; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H1 (s) và bà Lê Thị H2 (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2021 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển NT; địa chỉ trụ sở: Phường C, quận T, thành phố H; địa chỉ liên hệ: Đường N, phường G, quận K, thành phố Q; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức danh: Tổng Giám đốc; ông Nguyễn Văn T ủy quyền cho ông Hồ Hoàng V - Chức danh: Trưởng kho Chi nhánh Q đại diện tham gia tố tụng (theo Giấy ủy quyền số: 16/2021/UQ-NT ngày 06/5/2021, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bảo H3 - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Đường T, quận K, thành phố Q (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn D - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Đường V, quận K, thành phố Q (vắng mặt).

+ Ông Hồ Văn T1 - sinh năm: 1970; nơi cư trú: Đường V, quận K, thành phố Q (vắng mặt).

+ Ông Phạm Châu T2 - sinh năm: 1982; nơi cư trú: Đường Đ, phường A, quận L, thành phố Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu L là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển NT, làm việc tại Chi nhánh Q (*địa chỉ*: Đường N, phường G, quận K, thành phố Q) từ tháng 5/2020. Từ đầu tháng 7/2020 đến ngày 13/7/2020, L nhiều lần lợi dụng việc giao hàng cho khách hàng để chiếm đoạt tài sản của Công ty đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 7/2020, L được Công ty giao nhiệm vụ đến Siêu thị Điện máy xanh ở đường T, thành phố Q nhận nhiều đơn hàng để giao về kho của Công ty NT. Trên đường về kho, L lấy 01 đơn hàng trong đó có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 đem bán cho một tiệm cầm đồ trên đường V (không nhớ địa chỉ cụ thể) được 1.500.000 đồng, số tiền này L tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 trị giá 3.874.000đ (*ba triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Vào ngày 06/7/2020, L nhận nhiều đơn hàng ở kho của Công ty NT để đi giao cho khách. Trong quá trình vận chuyển hàng hóa, L lấy 01 đơn hàng trong đó có 06 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 03 điện thoại Samsung Galaxy A51, 03 điện thoại Oppo A12) đem về nhà cất giấu. Sau đó, L đem điện thoại chiếm đoạt được bán cho các tiệm cầm đồ như: Thành Đông ở đường V, thành phố Q do anh Hồ Văn T1 làm chủ; tiệm Lữ Gia ở đường V, thành phố Q do anh Ngô Văn D làm chủ; tiệm A Long ở đường T, thành phố Q do anh Bảo H3 làm chủ. L bán được khoảng 9.000.000đ, số tiền này L tiêu xài cá nhân hết. Để tránh bị phát hiện, L ký giả chữ ký của khách hàng vào mục người nhận trên tờ vận đơn rồi đem nộp lại Công ty.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 03 (ba) điện thoại Samsung Galaxy A51 trị giá 21.175.000đ, 03 (ba) điện thoại Oppo A12 trị giá 9.077.400đ. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 30.252.400đ (*ba mươi triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng*).

Vụ thứ ba: Vào ngày 07/7/2020, L nhận nhiều đơn hàng ở kho của Công ty NT để đi giao cho khách. Trong quá trình vận chuyển hàng hóa, L lấy 02 đơn hàng trong đó có 03 chiếc máy tính xách tay hiệu HP đem về nhà cất giấu. Sau đó, L đem máy tính chiếm đoạt được bán cho các tiệm cầm đồ Thành Đông, Lữ Gia và A Long được khoảng 26.000.000đ, số tiền này L tiêu xài cá nhân hết. Để tránh bị phát hiện, L ký giả chữ ký của khách hàng vào mục người nhận trên tờ vận đơn rồi đem nộp lại Công ty.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 03 (ba) máy tính xách tay HP có tổng trị giá là 41.201.000đ (*bốn mươi một triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng*).

Vụ thứ tư: Vào ngày 09/7/2020, L nhận nhiều đơn hàng ở kho của Công ty NT để đi giao cho khách. Trong quá trình vận chuyển hàng hóa, L lấy 01 đơn hàng trong đó có

20 chiếc điện thoại di động các loại (gồm: 08 điện thoại Samsung Galaxy A21S, 06 điện thoại Samsung Galaxy A11, 04 điện thoại Oppo A92 và 02 điện thoại Vivo U10) đem về nhà cất giấu. Sau đó, L nhiều lần đem điện thoại máy tính chiếm đoạt được bán cho các tiệm cầm đồ Thành Đông, Lữ Gia và A Long được khoảng 40.000.000đ, số tiền này L tiêu xài cá nhân hết. Để tránh bị phát hiện, L ký giả chữ ký của khách hàng vào mục người nhận trên tờ vận đơn rồi đem nộp lại Công ty.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 08 điện thoại Samsung Galaxy A21S trị giá 37.232.800đ, 06 điện thoại Samsung Galaxy A11 trị giá 17.707.800đ, 04 điện thoại Oppo A92 trị giá 22.927.200đ, 02 điện thoại Vivo U10 trị giá 6.543.600đ. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 84.411.400đ (*tám mươi bốn triệu bốn trăm mười một nghìn bốn trăm đồng*).

Vụ thứ năm: Vào ngày 13/7/2020, L nhận nhiều đơn hàng ở kho của Công ty N T để đi giao cho khách. Trong quá trình vận chuyển hàng hóa, L lấy 01 đơn hàng trong đó có 10 điện thoại di động các loại (gồm: 03 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Coolpad F110, 01 điện thoại Blackberry Key 1, 04 điện thoại Vsmart và 01 điện thoại Iphone 11) và 02 chiếc đồng hồ thông minh (gồm: 01 đồng hồ HuamiAmazfit GTR, 01 đồng hồ Samsung Galaxy Watch R810) đem về nhà cất giấu. Sau đó, L lần lượt đem điện thoại chiếm đoạt được bán cho các tiệm cầm đồ Thành Đông, Lữ Gia, A Long và tiệm Quốc Đạt ở đường Đ, thành phố Q do anh Phạm Châu T2 làm chủ, L không nhớ rõ bán được bao nhiêu tiền, số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết. Để tránh bị phát hiện, L ký giả chữ ký của khách hàng vào mục người nhận trên tờ vận đơn rồi đem nộp lại Công ty.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 03 điện thoại Samsung (01 Samsung Galaxy A11, 01 Samsung Galaxy A21S, 01 Samsung Note 10) có tổng trị giá 16.260.550đ, 01 điện thoại Coolpad F110 trị giá 131.429đ, 01 điện thoại Blackberry Key 1 trị giá 5.031.936đ, 04 điện thoại Vsmart trị giá 4.055.999đ, 01 điện thoại Iphone 11 trị giá 12.542.488đ, 02 đồng hồ thông minh trị giá 5.551.428đ. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 43.573.830đ (*bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm ba mươi đồng*).

Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt trong vụ án trên là 203.312.630đ (*hai trăm lẻ ba triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm ba mươi đồng*).

Ngày 21/7/2020, Công ty NT nhận phản hồi từ khách hàng về việc chưa nhận được tài sản nên Công ty tiến hành kiểm tra, rà soát lại thì phát hiện L chiếm đoạt tài sản của Công ty. Cùng ngày, L đem 04 điện thoại di động trị giá 27.411.165đ (gồm: 01 Iphone 11, 01 Samsung Galaxy Note 10, 01 Coolpad F110 và 01 Blackberry Key 1) mang trả lại cho Công ty. Những tài sản khác do L chiếm đoạt đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Ngày 25/7/2020, anh Hồ Hoàng V là quản lý kho được Công ty ủy quyền đến Công an phường G, quận K để trình báo vụ việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 đĩa VCD chứa 04 đoạn video ghi nhận việc L nhận tài sản ở kho của Công ty. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 đĩa VCD chứa 04 đoạn video ghi nhận việc bị cáo nhận tài sản ở kho của Công ty, hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 182.776.665đ (*một trăm tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*), gồm: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 175.901.465đ, tiền phạt 5% cho 03 đơn hàng chậm trễ do hành vi chiếm đoạt của bị cáo gây ra là 6.875.200đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 182.776.665đ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, lo làm ăn để bồi thường cho bị hại.

Đại diện bị hại ông Hồ Hoàng V trình bày: Bị cáo đã chiếm đoạt các mặt hàng của Công ty chúng tôi gồm nhiều điện thoại di động, máy tính, đồng hồ thông minh với tổng trị giá là 203.312.630đ, bị cáo đã chuyển trả lại một phần số hàng đã chiếm đoạt có trị giá là 27.411.165đ. Nay Công ty chúng tôi yêu cầu bị cáo phải tiếp tục hoàn trả giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được là 175.901.465đ, bồi thường số tiền bị phạt mà công ty đã phải chi trả cho đối tác theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết là 6.875.200đ; tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho Công ty chúng tôi là 182.776.665đ. Về trách nhiệm hình sự, chúng tôi yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Nguyễn Hữu L là người lao động theo hợp đồng của Công ty cổ phần đầu

tư thương mại phát triển NT, làm việc tại Chi nhánh Q tại đường N, phường G, quận K, thành phố Q với nhiệm vụ vận chuyển giao hàng hóa cho khách hàng. Từ đầu tháng 7 năm 2020 đến ngày 13 tháng 7 năm 2020, bị cáo đã 05 lần nhận các mặt hàng theo sự phân công của Công ty để giao cho khách hàng nhưng bị cáo không giao mà giả chữ ký của khách hàng vào các vận đơn và nộp lại cho Công ty để hợp thức hóa việc khách hàng đã nhận được hàng rồi chiếm đoạt tài sản được giao. Tổng cộng bị cáo chiếm đoạt được 37 điện thoại di động các loại, 03 máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 02 chiếc đồng hồ thông minh, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 203.312.630đ (*hai trăm lẻ ba triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm ba mươi đồng*).

[2] Hành vi nhận tài sản từ Công ty NT bằng hình thức hợp đồng lao động rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản như nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này là 203.312.630đ, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Như vậy, Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 04 lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 4.000.000đ, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, nên bị cáo phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo mang trả lại một phần tài sản đã chiếm đoạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 175.901.465đ (*một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm lẻ một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*) và 6.875.200đ (*sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng*) tiền phạt mà phía bị hại đã phải bồi thường cho đối tác là Công ty cổ phần TGDD theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh số: 112/HDDV/NTL-TGDD ngày 01/4/2017. Xét thấy, ngoài tài sản bị chiếm đoạt không

thu hồi được, bị hại còn bị thiệt hại về mặt vật chất khác do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra với số tiền 6.875.200đ, đã có các tài liệu chứng minh thiệt hại phù hợp với trình bày của đại diện bị hại. Bị cáo cũng thống nhất bồi thường tổng số tiền 182.776.665đ theo yêu cầu của đại diện bị hại. Do hai bên thống nhất thỏa thuận và yêu cầu bồi thường của bị hại phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 đĩa VCD chứa 04 đoạn video ghi nhận việc bị cáo nhận tài sản ở kho của Công ty, hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 9.138.800đ (*chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với anh Hồ Văn T1 (chủ tiệm cầm đồ Thành Đông), anh Nguyễn Văn D (chủ tiệm cầm đồ Lữ Gia), anh Bảo H3 (chủ tiệm cầm đồ A Long) đều không biết tài sản bị cáo đem đến bán là do phạm tội mà có, anh Phạm Châu T2 (chủ tiệm cầm đồ Quốc Đạt) khai không có giao dịch mua bán với bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xử lý các Chủ tiệm cầm đồ là phù hợp.

[11] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2021.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển NT tổng số tiền 182.776.665đ (*một trăm tám mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*), bao gồm: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 175.901.465đ (*một trăm bảy mươi lăm triệu chín trăm lẻ một nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*); thiệt hại vật chất khác do hành vi chiếm đoạt tài sản gây ra là 6.875.200đ (*sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng*).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, và 9.138.800đ (*chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, đương sự;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn